

BÁO CÁO

**Kết quả giám sát chuyên đề về tình hình triển khai thực hiện Dự án 9
“Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn
nhiều khó khăn” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế
- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, từ năm 2021 đến năm
2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

Thực hiện Chương trình giám sát năm 2025, Ban Dân tộc của HĐND tỉnh ban hành Quyết định số 17/QĐ-HĐND ngày 12/8/2025 của Ban Dân tộc của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thành lập Đoàn giám sát của Ban Dân tộc của Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát chuyên đề về tình hình triển khai thực hiện Dự án 9 “Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Theo đó, Đoàn giám sát đã xây dựng Đề cương giám sát¹. Qua xem xét báo cáo của Sở Dân và Tôn giáo tỉnh; Ủy ban nhân dân 67 xã, phường; làm việc trực tiếp với Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tư Pháp, Ủy ban nhân dân các xã² và giám sát thực tế một số thôn thực hiện Dự án 9 trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025. Đoàn giám sát báo cáo kết quả cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện

1.1. Về thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo Chương trình các cấp

Thực hiện các Nghị quyết, kết luận của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội, Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (viết tắt là Chương trình), Nghị quyết của Tỉnh ủy và HĐND tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã kịp thời thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình cấp tỉnh; ban hành quy Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo chương trình

⁽¹⁾ Thông báo số 24/TB-ĐGS ngày 12/8/2025 của Đoàn giám sát Ban Dân tộc HĐND tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Dự án 9 “Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, từ năm 2021 đến năm 2025.

⁽²⁾ UBND các xã: Mô Rai; Bờ Y; Ngọc Linh; Ngọc Réo; Cà Đam; Sơn Tây Hạ; Ba Xa, Đông Trà Bồng.

cấp tỉnh; đồng thời chỉ đạo các sở, ngành liên quan hướng dẫn địa phương thành lập Ban chỉ đạo Chương trình cấp huyện, cấp xã theo quy định.

- Sau khi có Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Nghị quyết 1677/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025, UBND tỉnh đã kịp thời kiện toàn Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG cấp tỉnh; và hướng dẫn các xã, phường, đặc khu tiến hành kiện toàn Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG cấp xã theo quy định, đảm bảo bộ máy triển khai Chương trình ổn định, đồng bộ sau sắp xếp đơn vị hành chính.

1.2. Công tác ban hành văn bản triển khai thực hiện Dự án 9

Thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ; các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và mức đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình. UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định, Đề án, Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình; theo đó các sở, ngành liên quan đã có các văn bản hướng dẫn địa phương triển khai thực hiện Tiểu dự án 1, 2 của Dự án 9 thuộc Chương trình. UBND các huyện (trước sáp nhập) đã có nhiều văn bản hướng dẫn cho các xã trong việc rà soát, lựa chọn đối tượng thụ hưởng và triển khai các bước tiếp theo; đồng thời, đẩy mạnh tuyên truyền, vận động và giám sát cộng đồng góp phần đảm bảo việc thực hiện Chương trình đồng bộ và hiệu quả.

(Chi tiết các văn bản ban hành tại phụ lục 01 kèm theo)

2. Công tác phối hợp triển khai thực hiện Chương trình

Hàng năm, Sở Dân tộc và Tôn giáo phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành liên quan và địa phương tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định phân bổ vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp; hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của địa phương trong quá trình triển khai thực hiện Tiểu dự án 1, 2 của Dự án 9 thuộc Chương trình. UBND cấp huyện phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo xây dựng kế hoạch chi tiết; rà soát danh mục đầu tư, nguồn vốn được giao; đồng thời cập nhật danh sách xã, thôn thoát khỏi diện đặc biệt khó khăn giai đoạn 2021–2025.

II. Kết quả triển khai thực hiện.

1. Công tác chuẩn bị triển khai thực hiện Dự án.

Qua giám sát cho thấy công tác lập kế hoạch, xây dựng phương án phân bổ vốn thực hiện dự án cả giai đoạn và hằng năm cơ bản đảm bảo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, các Nghị quyết của HĐND tỉnh và các quyết định phân bổ vốn của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Kết quả thực hiện

2.1. *Tiểu dự án 1, Dự án 9 - Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù.*

2.1.1. Đối với nhóm dân tộc có khó khăn đặc thù

Tỉnh Kon Tum cũ đã ban hành Quyết định số 744/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2022 về phê duyệt "Đề án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội dân tộc có khó khăn đặc thù (dân tộc Rơ Măm) trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2025" và trong năm 2024 đã ban hành văn bản điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Đề án³ với tổng kế hoạch vốn giao thực hiện Đề án từ giai đoạn 2022–2025 là 19.414 triệu đồng, trong đó vốn đầu tư phát triển 10.910 triệu đồng, vốn sự nghiệp 8.504 triệu đồng. Cụ thể:

- Đầu tư xây dựng 02 công trình: (1) Nâng cấp, sửa chữa, cải tạo đường nội thôn Làng Le; (2) Nâng cấp, sửa chữa Nhà văn hóa Làng Le, kế hoạch vốn đầu tư giao 10.910 triệu đồng⁴. Đến nay đã giải ngân 10.651 triệu đồng, đạt 97,6% kế hoạch.

- Về hỗ trợ sản xuất và sinh kế, qua giám sát cho thấy, các hoạt động hỗ trợ phát triển chăn nuôi sinh kế được triển khai cơ bản đúng mục tiêu, nội dung và tiến độ hằng năm, với quy mô và nguồn lực tăng dần qua từng năm:

+ Năm 2022: Đã hỗ trợ 30 bò cái sinh sản cho người dân, tổng kinh phí 595,9 triệu đồng. Qua thực hiện nội dung hỗ trợ góp phần bước đầu cải thiện đàn bò sinh sản và tạo sinh kế cho các hộ thụ hưởng.

+ Năm 2023: Tiếp tục hỗ trợ 33 bò cái sinh sản địa phương với kinh phí 664,936 triệu đồng; đồng thời tổ chức 01 lớp tập huấn kỹ thuật chăn nuôi bò sinh sản cho 80 người, kinh phí 28,100 triệu đồng, góp phần nâng cao kiến thức chăn nuôi cho người dân.

+ Năm 2024: Quy mô hỗ trợ được mở rộng với nhiều nội dung như: Hỗ trợ 96 bò cái sinh sản (Bò vàng Việt Nam) cấp cho 192 hộ. Tổ chức 01 lớp tập huấn kỹ thuật chăn nuôi cho 192 người, kinh phí 56,842 triệu đồng. Bên cạnh đó, tổ chức 01 đoàn công tác học tập, trao đổi kinh nghiệm tại tỉnh Lào Cai với 19 đại biểu, kinh phí 188,253 triệu đồng. Đáng chú ý, đã triển khai hỗ trợ 02 mô hình sinh kế do cộng đồng đề xuất, gồm mô hình bò cái sinh sản (22 hộ) và mô hình trâu cái sinh sản giống địa phương (19 hộ), với tổng kinh phí 998,403 triệu đồng; cùng 20 triệu đồng chi phí khác phục vụ công tác đấu thầu, thẩm định và lựa chọn nhà thầu.

³ Quyết định số 338/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2024 Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Đề án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội dân tộc có khó khăn đặc thù (Dân tộc Rơ Măm) trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2025 được ban hành kèm theo Quyết định số 744/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

⁴ NSTW vốn ĐTPT: 9.918 triệu đồng (Năm 2022: 2.887 triệu đồng; Năm 2023: 3.285 triệu đồng; Năm 2024: 3.083 triệu đồng; Năm 2025: 663 triệu đồng); NSDP vốn ĐTPT: 992 triệu đồng.

+ Năm 2025: UBND tỉnh đã điều chỉnh và phân bổ 3.000 triệu đồng theo Quyết định 133/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 để tiếp tục triển khai hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất, hiện đang trong giai đoạn triển khai thực hiện.

- Về hỗ trợ hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc và tăng cường thông tin - truyền thông nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào dân tộc Rơ Măm; trong năm 2023 đã tổ chức 02 lớp truyền dạy nghề truyền thống đan lát, làm rượu cần với 64 người tham gia góp phần bảo tồn nghề đan lát và nghề làm rượu cần của đồng bào Rơ Măm; cấp trang thiết bị cho nhà sinh hoạt cộng đồng làng Le (tượng Bác Hồ, bức phát biểu, chân micrô, bàn ghế gỗ) với kinh phí 30 triệu đồng; lắp đặt 02 pano trực quan tuyên truyền pháp luật về giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, kinh phí 69,6 triệu đồng; và xây dựng 01 phóng sự truyền hình nhằm tạo động lực phát triển toàn diện cho người dân Rơ Măm, kinh phí 28,380 triệu đồng.

- Về hỗ trợ triển khai các hoạt động bảo vệ và phát triển dân tộc Rơ Măm được thực hiện cơ bản đầy đủ, đúng đối tượng và có tác động trực tiếp đến việc cải thiện thể chất, nâng cao chất lượng dân số của đồng bào dân tộc thiểu số. Tổng kế hoạch vốn được giao 672 triệu đồng, kết quả giải ngân 581,350 triệu đồng, đạt 86,51% kế hoạch:

+ Đối với bà mẹ mang thai, đã thực hiện hỗ trợ cho 52 phụ nữ dân tộc Rơ Măm sinh con đúng chính sách dân số với tổng kinh phí 156 triệu đồng (năm 2023 hỗ trợ 26 phụ nữ với 75 triệu đồng; năm 2024 hỗ trợ 26 phụ nữ với 81 triệu đồng); Đồng thời, đã hỗ trợ dinh dưỡng cho 39 bà mẹ trước, trong và sau sinh với tổng kinh phí 20 triệu đồng (năm 2023 hỗ trợ 23 bà mẹ với 11,5 triệu đồng; năm 2024 hỗ trợ 15 bà mẹ với 08 triệu đồng; năm 2025 hỗ trợ 01 bà mẹ 0,5 triệu đồng).

+ Đối với trẻ em dưới 5 tuổi, đã hỗ trợ bữa ăn dinh dưỡng cân đối hợp lý cho 218 lượt trẻ em dân tộc Rơ Măm có hộ khẩu tại Làng Le, xã Mô Rai, huyện Sa Thầy học tại cơ sở giáo dục mầm non công lập với tổng kinh phí 405,350 triệu đồng (năm 2023 là 133 lượt trẻ với 203,5 triệu đồng; năm 2024 là 59 lượt trẻ với 139,150 triệu đồng; năm 2025 là 26 lượt trẻ với 62,7 triệu đồng).

2.1.2. Đối với nhóm dân tộc còn gặp nhiều khó khăn:

Trong giai đoạn 2021–2025, việc hỗ trợ đối với nhóm dân tộc còn gặp nhiều khó khăn tập trung triển khai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (cũ) với tổng kế hoạch vốn được giao là 37.914 triệu đồng, bao gồm vốn Trung ương là 34.467 triệu đồng và vốn ngân sách tỉnh là 3.447 triệu đồng. Qua giám sát, đến ngày 30/6/2025, kết quả thực hiện cho thấy khối lượng triển khai còn thấp tập trung tại huyện Trà Bồng (cũ). Trong năm 2022 địa phương triển khai với các nội dung chủ yếu như nâng cấp, cải tạo thiết chế văn hóa tại 04 nhà văn hóa thôn (thôn 1 xã Trà Giang; thôn Trà Ngon, thôn Trường Giang và thôn Trường

Biện xã Trà Tân); hỗ trợ bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của dân tộc Cor; tổ chức 05 lớp truyền dạy văn hóa truyền thống tiêu biểu; và xây dựng 13 cụm pano tuyên truyền nâng cao đời sống tinh thần cho đồng bào. Tổng vốn đã giải ngân đạt 2.150 triệu đồng, đạt 5,67% kế hoạch vốn giao, tỷ lệ rất thấp so với kế hoạch giao, trong đó 1.954 triệu đồng từ ngân sách Trung ương và 196 triệu đồng từ ngân sách tỉnh. Số vốn sự nghiệp còn lại chưa giải ngân là 35.764 triệu đồng (Trung ương: 32.513 triệu đồng; tỉnh: 3.251 triệu đồng).

(Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo)

2.2. Kết quả thực hiện Tiểu dự án 2- Dự án 9, Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

2.2.1. Về kết quả triển khai thực hiện công tác truyền thông

- Qua giám sát, việc biên soạn, cung cấp tài liệu, tổ chức tập huấn về kiến thức, kỹ năng truyền thông, vận động và tư vấn pháp luật liên quan đến hôn nhân và gia đình, đặc biệt về giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại tỉnh Kon Tum (cũ) và Quảng Ngãi (cũ) đã được triển khai tương đối đồng bộ, góp phần nâng cao nhận thức và hành vi của cộng đồng.

Tại tỉnh Kon Tum (cũ), các hoạt động đã bao gồm: xây dựng 03 phóng sự ngắn tuyên truyền, bảo dưỡng và làm mới 18 pano tuyên truyền, xây dựng 509 khẩu hiệu, 657 cuốn sổ tay, cung cấp 69 bảng tuyên truyền treo tại nhà văn hóa thôn và phát 21.000 tờ rơi. Các sản phẩm truyền thông trực quan được thiết kế sinh động, nhấn mạnh tác hại của tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, giúp nâng cao hiệu quả tuyên truyền, tạo sự tò mò, chú ý và tăng nhận thức của người dân.

Tại tỉnh Quảng Ngãi (cũ), các hoạt động đã bao gồm: thực hiện 02 phóng sự trên sóng PTQ; tổ chức 9 buổi tuyên truyền tại các điểm huyện và 6 điểm Trường DTNT THCS; tổ chức 5 hội nghị tuyên truyền; lắp đặt 22 pano, phát hơn 1.200 tờ rơi, in 15 khẩu hiệu và cấp 100 sổ tay cho cán bộ xã, thôn. Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh phối hợp với Sở Y tế, các sở, ngành liên quan tổ chức các lớp tập huấn, phổ biến kiến thức pháp luật cho cán bộ, công chức, người có uy tín và người dân; tuyên truyền tại các trường THPT, Trường DTNT các huyện miền núi; tổ chức Hội thi tuyên truyền giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

Các hoạt động truyền thông, tập huấn và cung cấp tài liệu đã góp phần nâng cao kiến thức pháp luật, nhận thức, kỹ năng vận động cộng đồng, định hướng hành vi cho cán bộ, chính quyền địa phương và người dân, từ đó tăng cường hiệu quả giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Việc tổ chức các hội thi tìm hiểu pháp luật về hôn nhân, kết hôn tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống tại các tỉnh Kon Tum (cũ) và Quảng Ngãi (cũ) đã được triển khai hiệu quả, góp phần nâng cao nhận thức pháp luật và kỹ năng sống cho học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

+ Tại tỉnh Kon Tum (cũ), đã tổ chức 13 hội thi tại các Trường THPT DTNT trên địa bàn, với hơn 4.200 em tham gia, bao gồm cả thí sinh và khán giả cổ vũ, tạo điều kiện cho học sinh tiếp cận kiến thức pháp luật về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống một cách sinh động, trực quan.

+ Tại tỉnh Quảng Ngãi (cũ), phối hợp với UBND huyện Sơn Tây, Trường DTNT THPT tỉnh và các Trường DTNT THCS của 5 huyện miền núi tổ chức 08 hội thi tuyên truyền, góp phần nâng cao nhận thức pháp luật cho học sinh, cán bộ và người dân địa phương về giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

Kết quả các hội thi đã phát huy vai trò tích cực trong việc phổ biến kiến thức pháp luật, tăng cường sự tham gia của học sinh và cộng đồng, đồng thời hỗ trợ công tác truyền thông và vận động, định hướng hành vi nhằm giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2.2.2. Về hoạt động tư vấn, can thiệp lồng ghép với các chương trình, dự án, mô hình có liên quan trong lĩnh vực hôn nhân nhằm giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

Qua giám sát cho thấy, các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Kon Tum (cũ) đã tích cực lồng ghép tổ chức các hoạt động tư vấn, can thiệp về pháp luật hôn nhân và gia đình liên quan đến tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống. Trong giai đoạn giám sát, đã triển khai 100 buổi tuyên truyền, phổ biến kiến thức trực tiếp cho người dân, chủ yếu tập trung vào thanh niên, phụ nữ và trẻ em tại các thôn, làng, thu hút hơn 3.270 lượt người tham gia. Các hoạt động này đã góp phần nâng cao nhận thức pháp luật, kỹ năng phòng tránh tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, đồng thời tạo điều kiện cho cộng đồng thực hiện các quyền cơ bản và bảo vệ trẻ em, thanh niên trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2.2.3. Về duy trì triển khai mô hình tại các xã/trường học có tỷ lệ tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống cao. Triển khai nhân rộng các mô hình ngăn ngừa, giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

- Công tác duy trì và triển khai mô hình, câu lạc bộ ngăn ngừa, giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống tại các xã, phường và trường học trên địa bàn tỉnh đã được thực hiện hiệu quả. Cụ thể, đã thành lập và duy trì 7 mô hình tại các xã: Đắk Choong (huyện Đắk Glei), Ia Chim, Vinh Quang (thành phố Kon Tum), Đắk Tờ Re, Đắk Pné (huyện Kon Rẫy), Rờ Koi (huyện Sa Thầy) và Hiếu (huyện Kon Plong). Các mô hình này đi kèm với việc thành lập tổ tư vấn tại các thôn, triển khai tuyên truyền, vận động đến từng đối tượng người dân,

đồng thời tổ chức cho các hộ gia đình có con em trong độ tuổi vị thành niên ký cam kết không để xảy ra tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống. Nhờ đó, tỷ lệ các trường hợp tảo hôn trên địa bàn đã giảm, góp phần nâng cao nhận thức cộng đồng và bảo vệ quyền lợi trẻ em, thanh niên trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2.2.4. Việc bồi dưỡng, nâng cao năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác dân tộc tham gia thực hiện dự án.

Qua giám sát cho thấy, công tác bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác dân tộc tham gia thực hiện dự án tại tỉnh Kon Tum (cũ) và Quảng Ngãi (cũ) đã được triển khai rộng rãi và đạt kết quả tích cực.

+ Tỉnh Kon Tum cũ: Đã tổ chức 12 lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng truyền thông, vận động, tư vấn pháp luật liên quan đến hôn nhân, dân số và gia đình cho 1.010 đại biểu, đồng thời tổ chức 01 đoàn tham quan, học tập kinh nghiệm tại các tỉnh miền Trung với 34 cán bộ, công chức.

+ Tỉnh Quảng Ngãi cũ: Sở Dân tộc và Tôn giáo đã phối hợp tổ chức tổng cộng 8 lớp tập huấn cho 140 cán bộ quản lý, báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật; các huyện tổ chức 04 lớp tập huấn cho khoảng 350 người và 01 lớp cho 100 người có uy tín tại thôn, cùng 02 hội nghị tuyên truyền chuyên đề; đồng thời thực hiện 04 đoàn công tác trao đổi, học tập kinh nghiệm mô hình hoạt động tuyên truyền tại các tỉnh.

Các hoạt động này đã nâng cao năng lực, kiến thức pháp luật và kỹ năng truyền thông, tư vấn cho đội ngũ cán bộ, công chức và tuyên truyền viên, góp phần hiệu quả vào công tác tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện Luật Hôn nhân và Gia đình, giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

(Chi tiết tại Phụ lục 03 kèm theo)

2.3. *Kết quả sử dụng và giải ngân các nguồn vốn thuộc Dự án 9 trên địa bàn tỉnh.*

Qua giám sát cho thấy, tổng nguồn vốn được phân bổ để triển khai Dự án 9 trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn 2022–2025 là 86.892 triệu đồng (trong đó ngân sách Trung ương là 80.620 triệu đồng; Ngân sách địa phương là 6.272 triệu đồng), cụ thể:

- Năm 2022: 16.827 triệu đồng (NSTW 15.445 triệu đồng; NSDP 1.382 triệu đồng).

- Năm 2023: 40.955 triệu đồng (NSTW 37.951 triệu đồng; NSDP 3.004 triệu đồng).

- Năm 2024: 17.097 triệu đồng (NSTW 15.536 triệu đồng; NSDP 1.561 triệu đồng; gồm vốn ĐT 3.083 triệu đồng và vốn SN 12.453 triệu đồng).

- Năm 2025: 12.013 triệu đồng (NSTW 11.688 triệu đồng; NSDP 325 triệu đồng; gồm vốn ĐT 663 triệu đồng và vốn SN 11.025 triệu đồng).

2.3.1. Kết quả thực hiện Tiêu dự án 1, Dự án 9.

Tổng kinh phí thực hiện Tiêu dự án 1, Dự án 9 về đầu tư phát triển kinh tế xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù giai đoạn 2022-2025 là 57.328 triệu đồng, đã giải ngân đạt 18.034,298 triệu đồng, đạt 31,45% kế hoạch vốn giao:

- Tại tỉnh Kon Tum (cũ) là 19.414 triệu đồng (trong đó vốn đầu tư phát triển là 10.910 triệu đồng⁵, vốn sự nghiệp là 8.504 triệu đồng⁶). Kết quả đã giải ngân là 15.884,298 triệu đồng, đạt 81,8% kế hoạch (trong đó, vốn đầu tư phát triển: 10.651 triệu đồng đạt 97,6%; vốn sự nghiệp: 5.232,984 triệu đồng, đạt 61,7%).

- Tại tỉnh Quảng Ngãi (cũ) là 37.914 triệu đồng⁷ (trong đó, ngân sách Trung ương: 34.467 triệu đồng; ngân sách tỉnh: 3.447 triệu đồng). Kết quả đã giải ngân là 2.150 triệu đồng (trong đó, ngân sách Trung ương: 1.954 triệu đồng; ngân sách tỉnh: 196 triệu đồng), đạt 5,7% kế hoạch vốn giao. Vốn sự nghiệp còn lại chưa giải ngân đến ngày 30/6/2025 là 35.764 triệu đồng (trong đó, ngân sách Trung ương là 32.513 triệu đồng; ngân sách tỉnh là 3.251 triệu đồng).

2.3.2. Kết quả thực hiện Tiêu dự án 2, Dự án 9.

Tổng kinh phí được giao để triển khai Tiêu dự án 2, Dự án 9 trong giai đoạn 2022–2025 là 29.564 triệu đồng. Đến thời điểm giám sát, tổng vốn đã giải ngân đạt 14.800 triệu đồng, đạt 50% kế hoạch: (trong đó, ngân sách Trung ương là 13.964 triệu đồng đạt 50,36%; ngân sách địa phương là 836 triệu đồng đạt 45,61%).

- Tỉnh Kon Tum (cũ) đã triển khai thực hiện và giải ngân được 8.712 triệu đồng, trong đó ngân sách Trung ương là 8.346 triệu đồng, ngân sách địa phương là 366 triệu đồng.

⁵ NSTW vốn ĐTPPT: 9.918 triệu đồng (Năm 2022: 2.887 triệu đồng; Năm 2023: 3.285 triệu đồng; Năm 2024: 3.083 triệu đồng; Năm 2025: 663 triệu đồng); NSDP vốn ĐTPPT: 992 triệu đồng.

⁶ Năm 2022: 624 triệu đồng; Năm 2023: 1.680 triệu đồng; Năm 2024: 3.200 triệu đồng; Năm 2025: 3.000 triệu đồng.

⁷(1) Năm 2022 là: 10.266 triệu đồng (trong đó, ngân sách Trung ương: 9.333 triệu đồng; ngân sách tỉnh: 933 triệu đồng); (2) Năm 2023 là: 27.648 triệu đồng (trong đó, ngân sách Trung ương: 25.134 triệu đồng; ngân sách tỉnh: 2.514 triệu đồng); (3) Năm 2024 và 2025 không giao vốn thực hiện Tiêu dự án này

- Tỉnh Quảng Ngãi (cũ) đã triển khai giải ngân 6.088 triệu đồng, trong đó ngân sách Trung ương là 5.618 triệu đồng, ngân sách địa phương là 470 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục 04 kèm theo)

2.4. Về công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Dự án 9 trên địa bàn tỉnh.

Công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai Dự án 9 trên địa bàn tỉnh Kon Tum (cũ) và Quảng Ngãi (cũ) đã được các cơ quan chủ trì thực hiện thường xuyên, kịp thời, góp phần nâng cao hiệu quả triển khai các tiểu dự án.

- Đối với việc thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 9 (phát triển kinh tế - xã hội dân tộc Rơ Măm) Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Kon Tum (cũ) đã chủ động tổ chức, lồng ghép đơn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Chương trình và các dự án, chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh, đảm bảo các hoạt động thực hiện theo kế hoạch đã được phê duyệt.

- Đối với việc thực hiện Tiểu dự án 2, Dự án 9 (giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống):

+ Tỉnh Kon Tum cũ: Tổ chức 05 đợt kiểm tra thực hiện tại các huyện, thành phố; đồng thời hướng dẫn và kiến nghị địa phương rà soát, thống kê số liệu đầy đủ để triển khai công tác truyền thông trọng tâm, trọng điểm, nâng cao hiệu quả thực hiện.

+ Tỉnh Quảng Ngãi cũ: Ban hành các kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn hàng năm (2022–2025); qua đó triển khai kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện Dự án 9, đảm bảo các hoạt động dự án được thực hiện đầy đủ, đúng mục tiêu, kế hoạch.

Công tác kiểm tra, giám sát đã giúp các địa phương nắm bắt thực trạng, đánh giá tiến độ, kịp thời điều chỉnh, hướng dẫn triển khai các hoạt động dự án theo đúng yêu cầu, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện các chính sách dân tộc và giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả, hiệu quả đạt được

Qua giám sát cho thấy việc triển khai thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh thời gian qua đã được một số kết quả sau:

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chương trình: Các cấp ủy, chính quyền trong tỉnh đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, kịp thời và đồng bộ việc triển khai Chương trình MTQG phát triển kinh tế – xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Các nghị quyết, kết luận của Trung ương và của tỉnh (Quyết định số 1719/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh...) được quán triệt, cụ thể hóa bằng nhiều văn

bản chỉ đạo, kế hoạch phù hợp với tình hình thực tiễn. Công tác kiện toàn Ban Chỉ đạo Chương trình các cấp được thực hiện nghiêm túc trước và sau khi sắp xếp đơn vị hành chính; hệ thống tổ chức thực hiện Chương trình được thiết lập đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở, bảo đảm thống nhất trong quản lý, điều hành.

Vai trò của cơ quan thường trực và công tác phối hợp triển khai: Sở Dân tộc và Tôn giáo với vai trò cơ quan thường trực Chương trình đã chủ động phối hợp với các sở, ngành tham mưu ban hành đầy đủ văn bản hướng dẫn; tham mưu phân bổ nguồn vốn, điều chỉnh danh mục đầu tư đúng đối tượng, địa bàn; đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn và giám sát cộng đồng tại cơ sở. Các địa phương đã ban hành kế hoạch triển khai chi tiết; chỉ đạo rà soát, xác định danh mục đầu tư, cập nhật đối tượng thụ hưởng, qua đó nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình. Công tác lập kế hoạch và chuẩn bị đầu tư được triển khai cơ bản đảm bảo theo quy định của Luật Đầu tư công và Luật Ngân sách nhà nước.

Việc triển khai Tiểu dự án 1, Dự án 9 được thực hiện đúng mục tiêu, trọng tâm, nhất là đối với nhóm dân tộc có khó khăn đặc thù tại tỉnh Kon Tum (cũ) và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn tại tỉnh Quảng Ngãi (cũ). Một số công trình hạ tầng thiết yếu đã hoàn thành và phát huy hiệu quả; các hoạt động hỗ trợ sinh kế, bảo tồn văn hóa, cung cấp thông tin và truyền thông được triển khai từng bước theo kế hoạch, góp phần cải thiện điều kiện sống và thúc đẩy phát triển bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Việc triển khai Tiểu dự án 2, Dự án 9 về giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống đạt nhiều kết quả tích cực. Các địa phương đã tổ chức nhiều lớp tập huấn, hội thi, mô hình truyền thông; duy trì hoạt động của các câu lạc bộ, tổ tư vấn tại thôn, xã. Tỷ lệ tảo hôn giảm qua từng năm (năm 2022 giảm 41,9%; năm 2023 giảm 32,8%; năm 2024 giảm 58%). Năm 2021 có 05 trường hợp hôn nhân cận huyết thống, đặc biệt là từ năm 2022 đến nay không phát sinh trường hợp hôn nhân cận huyết thống.

Công tác kiểm tra, giám sát được chú trọng, thực hiện thường xuyên ở cả cấp tỉnh và tại các địa phương, góp phần tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình Dự án trên địa bàn tỉnh.

Nhìn chung, việc triển khai Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh đã tạo chuyển biến tích cực trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực dân tộc; góp phần phát triển kinh tế – xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số. Các tiểu dự án được triển khai tương đối đúng hướng, bước đầu đem lại hiệu quả rõ nét và được người dân đồng thuận, hưởng ứng.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình triển khai thực hiện Dự án 9 vẫn còn một số tồn tại, hạn chế và khó khăn nhất định, cụ thể:

2.1. Đối với việc thực hiện Tiểu Dự án 1, Dự án 9

- Công tác tuyên truyền, vận động đối với đồng bào dân tộc Rơ Măm về các chính sách của Chương trình, Dự án 9 có thời điểm chưa được triển khai chặt chẽ, kịp thời; nội dung hướng dẫn còn thiếu cụ thể, dẫn đến một số hộ dân chưa nắm rõ mục tiêu, phương thức hỗ trợ và còn có ý kiến phản ánh liên quan đến con giống, cây giống được cấp.

- Việc hỗ trợ sinh kế thông qua cấp con giống (bò sinh sản) cho các hộ dân tộc còn có khó khăn đặc thù Rơ Măm, qua giám sát vẫn còn có trường hợp con giống bị chết⁸ sau khi cấp cho các hộ dân, do các nguyên nhân khác nhau.

- Một số nội dung hỗ trợ và bảo vệ và phát triển các dân tộc thiểu số có khó khăn đặc thù chưa tổ chức thực hiện như: tổ chức tư vấn dinh dưỡng; hỗ trợ phụ nữ mang thai tầm soát các loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến; xây dựng mô hình nâng cao chất lượng dân số tại thôn, bản có đồng bào dân tộc thiểu số có khó khăn đặc thù sinh số tập trung.

- Tỷ lệ giải ngân vốn sự nghiệp Tiểu dự án 1 (đối với dân tộc còn gặp nhiều khó khăn) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi cũ rất thấp, chỉ đạt 5,7% kế hoạch vốn giao; vốn sự nghiệp còn lại chưa giải ngân là 35.764 triệu đồng.

2.2. Đối với việc thực hiện Tiểu Dự án 2, Dự án 9

- Tỷ lệ tảo hôn từng bước giảm dần qua các năm, nhưng số cặp tảo hôn vẫn còn ở mức cao, với 1.438 cặp trong giai đoạn 2021 – 2024; có 2.758 trường hợp mang thai và sinh con ở tuổi vị thành niên (sinh con dưới 18 tuổi)⁹; Đặc biệt, một số địa bàn có tỷ lệ tảo hôn cao như xã Ngọc Linh (56 trường hợp) và Cà Đam (18 trường hợp).

- Công tác phối hợp giữa các sở, ngành và địa phương đôi lúc chưa đồng bộ trong việc tuyên truyền, cập nhật thông tin và quản lý số liệu về tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống còn thiếu thống nhất; chính quyền địa phương chưa quyết liệt trong việc xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật về hôn nhân và gia đình.

- Tỷ lệ giải ngân vốn sự nghiệp thực hiện Tiểu dự án 2 giai đoạn từ năm 2021 đến ngày 01/7/2025 đạt thấp, chỉ đạt 50,06% kế hoạch (Quảng Ngãi cũ đạt 40,8%, Kon Tum cũ đạt 59,45%).

3. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

- Địa bàn vùng sâu, vùng cao còn gặp nhiều khó khăn về điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng, tập quán sản xuất còn lạc hậu, kỹ thuật chăm sóc vật nuôi còn nhiều hạn chế

⁸ Chết 9/253 con, chiếm tỷ lệ 3,6% số lượng bò cấp trong giai đoạn 2022 – 2024.

⁹ Theo Báo cáo số 921/BC-SYT ngày 14 tháng 9 năm 2025 của Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi.

- Địa bàn rộng, dân cư sống phân tán, vẫn còn tồn tại phong tục hôn nhân lạc hậu; việc tiếp cận, giám sát, hỗ trợ người dân trong phòng ngừa tảo hôn gặp nhiều khó khăn.

- Nguồn lực địa phương còn nhiều khó khăn nên chưa đủ điều kiện để xây dựng các chính sách bổ sung mang tính đặc thù.

- Việc tổ chức sắp xếp thành chính quyền 2 cấp từ ngày 01/7, đang trong quá trình ổn định bộ máy nên việc thu thập, tổng hợp số liệu chưa chuẩn xác và đầy đủ để báo cáo.

- Trung ương chưa ban hành định mức hỗ trợ cụ thể các nội dung quy định tại điểm a, mục 8 phần II Quyết định số 920/QĐ-TTg ngày 14 tháng 05 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ¹⁰ nên nguồn vốn năm 2025 thực hiện nội dung này chưa thực hiện được.

b) Nguyên nhân chủ quan.

- Kỹ thuật chăm sóc vật nuôi của một số hộ dân còn hạn chế, chưa tuân thủ đầy đủ quy trình chăn nuôi an toàn. Cán bộ thú y chưa kịp thời hướng người dân dần kỹ thuật chăm sóc vật nuôi ngay sau khi tiếp nhận hỗ trợ; một số hộ dân tộc có khó khăn đặc thù còn thiếu sự chủ động trong phát triển kinh tế gia đình, vẫn còn trông chờ ỷ lại sự hỗ trợ của Nhà nước.

- Một số hộ gia đình còn khó khăn kinh tế phải tập trung lao động mưu sinh nên chưa quan tâm việc quản lý, chăm sóc con nên dẫn đến xảy ra nhiều trường hợp tảo hôn và sinh con ở tuổi vị thành niên.

- Một số địa phương chưa kịp thời chỉ đạo theo dõi, thống kê, báo cáo; giám sát tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trên địa bàn.

- Công tác lập dự toán, phân bổ và tổ chức thực hiện nguồn vốn sự nghiệp còn chậm; hồ sơ thủ tục ở một số nội dung kéo dài, ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân và triển khai hoạt động.

- Công tác phối hợp giữa cơ quan thực hiện Tiểu dự án 2, Dự án 9, ngành y tế, ngành dân số và chính quyền địa phương chưa đồng bộ, dẫn đến việc xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ và tổ chức thực hiện chưa rõ ràng, thiếu sự lồng ghép giữa các chương trình đang triển khai.

¹⁰ Quy định tại điểm a, mục 8 phần II Quyết định số 920/QĐ-TTg ngày 14 tháng 05 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh một số nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. Theo đó, đối với các hộ dân tộc nghèo thuộc danh sách dân tộc còn gặp nhiều khó khăn: Hỗ trợ một lần trực tiếp theo hộ hoặc nhóm hộ trong giai đoạn 2021-2025 để chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo các nội dung gồm: Hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi; hỗ trợ thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, vắc xin tiêm phòng, thuốc thú y, vật tư y tế, dụng cụ thú y để chăm sóc vật nuôi và các vật tư nông nghiệp khác theo quy định; ưu tiên hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng theo quy định hiện hành. Tuy nhiên, hiện nay tại các Thông tư, hướng dẫn⁷⁴ Trung ương chưa ban hành định mức hỗ trợ trực tiếp các nội dung nêu trên, do đó không có cơ sở đề xuất nhu cầu vốn sự nghiệp năm 2025 theo yêu cầu của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

- Một số chính quyền địa phương còn chưa chủ động trong việc xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về hôn nhân và gia đình do lo ngại tác động đến phong tục, tập quán của cộng đồng; công tác xử phạt chưa được thực hiện nghiêm; các biện pháp răn đe đối với hành vi tảo hôn chưa đủ mạnh.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với UBND tỉnh

- Trong trường hợp cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2025 thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia sang năm 2026, đề nghị UBND tỉnh sớm kiến nghị với Bộ Dân tộc và Tôn giáo và các Bộ, ngành có liên quan hướng dẫn mức hỗ trợ đối với các hộ nghèo thuộc danh sách dân tộc còn gặp nhiều khó khăn để địa phương có cơ sở triển khai thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 9 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, góp phần hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra trong giai đoạn 2021 - 2025.

- Kiến nghị với Bộ Tài chính về việc giao dự toán nguồn vốn sự nghiệp hằng năm không giao dự toán chi tiết cho từng lĩnh vực chi, mà để địa phương chủ động, linh hoạt trong việc xây dựng nội dung hỗ trợ phù hợp với tình hình thực tế.

- Chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Trẻ em, Luật Bình đẳng giới, chính sách dân số để người dân hiểu rõ tác hại của tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

- Chỉ đạo các Sở, ngành liên quan phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý, cập nhật số liệu về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; xây dựng cơ chế chia sẻ thông tin thống nhất, kịp thời theo đúng quy định.

- Bố trí nguồn lực hợp lý, ưu tiên kinh phí cho các hoạt động phòng ngừa tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống tại các địa bàn trọng điểm như xã Ngọc Linh, xã Cà Đam; tăng cường nguồn lực hỗ trợ giáo dục sức khỏe sinh sản vị thành niên.

2. Đối với Sở Dân tộc và Tôn giáo

- Rà soát đánh giá chất lượng, hiệu quả của việc hỗ trợ trực tiếp đối với dân tộc thiểu số còn có khó khăn đặc thù Rơ Măm trong giai đoạn 2021- 2025; đổi mới nội dung hình thức hỗ trợ trực tiếp như con giống, cây giống...; xây dựng mô hình phát triển kinh tế cho phù hợp với điều kiện phát triển thực tế trong giai đoạn 2026 - 2030.

- Xây dựng tài liệu truyền thông, hình thức truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng, đảm bảo dễ hiểu, sát thực tế; tập trung thực hiện tuyên truyền trực tiếp tại thôn, làng.

- Tiếp tục tập huấn cho cán bộ cấp xã, thôn, nhất là người làm công tác dân tộc, y tế, tư pháp – hộ tịch nhằm nâng cao năng lực nhận diện, giám sát và xử lý nguy cơ tảo hôn.

- Hướng dẫn việc lồng ghép thực hiện nội dung Đề án vào các chương trình, kế hoạch của tỉnh, của xã, đặc biệt là lồng ghép thực hiện có hiệu quả các Chương trình MTQG trên địa bàn.

- Tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc cập nhật thông tin, báo cáo định kỳ ở cơ sở; xây dựng biểu mẫu báo cáo thống nhất để các địa phương báo cáo thực hiện đồng bộ.

3. Sở Giáo dục và đào tạo

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trực thuộc, đặc biệt tại các địa bàn có tỷ lệ tảo hôn cao như xã Ngọc Linh, xã Cà Đam, thường xuyên tổ chức các hoạt động truyền thông, lồng ghép nội dung về pháp luật hôn nhân gia đình, sức khỏe sinh sản vị thành niên... cho học sinh người dân tộc thiểu số.

- Tăng cường xây dựng các mô hình “Trường học nói không với tảo hôn”, “Câu lạc bộ tuổi trẻ phòng chống tảo hôn”, tư vấn học đường và hoạt động ngoại khóa nhằm nâng cao nhận thức cho học sinh, cha mẹ học sinh.

- Phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành có liên quan và các địa phương thường xuyên cập nhật theo dõi, hỗ trợ học sinh ở các vùng có nguy cơ cao để hạn chế thấp nhất tình trạng bỏ học, nghỉ học để kết hôn, sinh con hoặc có nguy cơ tảo hôn.

4. Đối với Sở Y tế

Phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Giáo dục và đào tạo và UBND các xã, phường đặc khu giám sát sức khỏe sinh sản vị thành niên, tổ chức các lớp truyền thông, tư vấn tiền hôn nhân, lồng ghép với chương trình dân số – KHHGĐ; theo dõi chặt chẽ số liệu mang thai sớm, sinh con ở tuổi vị thành niên (sinh con dưới 18 tuổi) để kịp thời phát hiện, can thiệp và triển khai các biện pháp tuyên truyền, tư vấn hỗ trợ chăm sóc sức khỏe sinh sản.

5. Đối với UBND các xã, phường, đặc khu

- Chỉ đạo bộ phận chuyên môn làm tốt công tác rà soát, tổng hợp, thống kê, đảm bảo số liệu cập nhật về các trường hợp tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống đầy đủ, chính xác và kịp thời.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền theo hình thức phù hợp văn hóa của từng địa phương; phát huy vai trò của già làng, người uy tín .. trong công tác tuyên truyền vận động....Gắn trách nhiệm của người đứng đầu ở xã, thôn, cán bộ, đảng viên để xảy ra tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong gia đình, cơ quan, đơn vị.

- Chỉ đạo các phòng ban chuyên môn phối hợp với các đoàn thể xã xây dựng các câu lạc bộ tiền hôn nhân, địa chỉ tin cậy, tổ tư vấn cộng đồng...tại

những địa bàn có nguy cơ cao xảy ra tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

- Tăng cường công tác kiểm tra, phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về hôn nhân và gia đình, đặc biệt là đối với cán bộ, đảng viên.

Trên đây là Báo cáo kết quả giám sát chuyên đề về tình hình triển khai thực hiện Dự án 9 “Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Ban Dân tộc của HĐND tỉnh kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Thành viên Đoàn giám sát;
- UBND các xã: Mô Rai, Bờ Y, Ngọc Linh, Ngọc Réo, Cà Đam, Sơn Tây Hạ, Đông Trà Bồng, Ba Xa.
- VP: C-PCVP, Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, DT.

TM. BAN DÂN TỘC
TRƯỞNG BAN

A Vượng